TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 260/2025/HS-PT
Ngày: 11 - 9 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

CácThẩmphán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Bùi Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Nguyệt H - Kiểm sát viên.

Ngày 04 và 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 416/2025/TLPT- HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Trần Thị Ngọc H2, Hà Quốc T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Lê Minh Q sinh năm 1973, tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Số A, khu phố B, phường P, Thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số A, khu phố B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp Đăng kiểm viên;trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T3 và bà Mai Thị C1; bị cáo có vợ là Phùng Thị Hồng C2 và 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2023 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Mạnh T sinh năm 1974, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi thường trú: Số H, đường D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số H, đường D, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/10; giới

tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh N1 và bà Phùng Thị X; có vợ là Lê Ngọc N2 và có 04 người (con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 01/3/2023, sau đó bị khởi tố tạm giam đến ngày 20/9/2023 được trả tự do, áp dụng biệp pháp cho bảo lĩnh (có mặt);

3. Hoàng Thanh P sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú Số F, đường M-T, khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số F, đường M-T, khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam;dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H3 và bà Trần Thị L; có vợ là Cao Thị Thanh T4 và có 02 con sinh năm 2018 và năm 2021); tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 01/3/2023, sau đó bị khởi tố tạm giam đến ngày 20/9/2023 được trả tự do, áp dụng biệp pháp cho bảo lĩnh (có mặt);

4. Lê Thái Quốc C sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Số D, đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương(nay là Số D, đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Đăng kiểm viên;trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; giới tính: Nam;dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H4 và bà Nguyễn Thái Thu H5; bị cáo có vợ làNguyễn Thị Phương T5 và có 01 con sinh năm 2018, con; tiền án, tiền sự: không;bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 01/3/2023, sau đó bị khởi tố tạm giam đến ngày 20/9/2023 được trả tự do, áp dụng biệp pháp cho bảo lĩnh (có mặt).;

5. Nguyễn Xuân N sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); nơi thường trú: Thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là Thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai); nơi tạm trú: Số A, đường A, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số A, đường A, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T6 và bà Đặng Thị E; bị cáo có vợ là Phạm Hồng L1 và có có 02 con sinh năm 2013 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (vắng mặt ngày 04/9/2025, có mặt ngày 11/9/2025);

6. Đinh Thế S sinh năm 1997, tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: Số B, đường H, tổ F, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số B, đường H, tổ F, khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn G và bà Nguyễn Thị H6; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

7. Đoàn Phước T1 sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Số A đường D, khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là 11/5 đường D, khu phố B, phường C, Thành

phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Phước T7 và bà Nguyễn Thanh T8; có vợ làVũ Thị Tường Vi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

8. Hồ Hoàng H1 sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Số A, đường số B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số A, đường số B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Trưởng phòng; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không;quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc S1 và bà Lê Thị Kim C3; có vợ là Trần Thị Minh T9 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

9. Nguyễn Ngọc H7 An sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: Số B đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số B đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam;Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hoàng A1 và bà Nguyễn Thị Ngọc D; có vợ là Huỳnh Thị Phương T10 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

10. Trần Thị Ngọc H2 sinh năm 1989, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Khu phố C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh); nơi tạm trú: Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Khu phố C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nữ;dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mai S2 và bà Võ Hồng T11; có chồng là Trần Trung T12; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

11. Hà Quốc T2 sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Số B đường L, tổ E, khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số B đường L, tổ E, khu phố C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi tạm trú: Số G đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Số G đường P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; giới tính: Nam;dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công T13 và bà Huỳnh Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Hồng P1 và có 02 con sinh năm 2006 và năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Q*: Luật sư Trịnh Duy T14 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thái Quốc C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Trần Thị Ngọc H2, Hoàng Thanh P, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1:* Luật sư Nguyễn Hoàng M1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa chobị cáo H:* Luật sư Nguyễn Văn Q1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ sơ pháp lý và cơ cấu tổ chức của Chi nhánh công ty TNHH T17

Chi nhánh Công ty TNHH T17 – Trung tâm Đ2. 08D, địa chỉ Đại lộ B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Văn C4, sinh năm 1964, nơi cư trú: số C, đường C, tổ G, khu A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm Giám đốc. Trung tâm được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh với mã số 3700144669-008, đăng ký lần đầu ngày 13/04/2020. Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2020 đến tháng 9/2022, ông Nguyễn Văn C4 không trực tiếp quản lý mà ủy quyền cho Lê Minh Q – Phó giám đốc phụ trách quản lý.

Về cơ cấu tổ chức tại Trung tâm T17 gồm có:

Giám đốc: Nguyễn Văn C4.

Phó giám đốc phụ trách: Lê Minh Q – Đăng kiểm viên bậc cao.

Phó giám đốc: Nguyễn Mạnh T – Đăng kiểm viên bậc cao, Chuyền trưởng.

Phòng nghiệp vụ:

Hồ Hoàng H1 – Trưởng phòng.

Nguyễn Ngọc Hoàng A – Nhân viên thủ quỹ.

Hà Quốc T2 – Nhân viên dán tem.

Trần Thị Ngọc H2 – Nhân viên thủ quỹ.

Phạm Thị Thu D1 – Nhân viên thu phí bảo trì đường bộ.

Trần Huỳnh Như H8 – Nhân viên hồ sơ đăng kiểm.

Huỳnh Thế V – Nhân viên in tem, in sổ kiểm định.

Tổ Đăng kiểm viên:

Lê Thái Quốc C - Đăng kiểm viên bậc cao - Chuyền trưởng.

Hoàng Thanh P - Đăng kiểm viên bậc cao.

Nguyễn Xuân N - Đăng kiểm viên.

Đinh Thế S - Đăng kiểm viên.

Đoàn Phước T1 - Đăng kiểm viên.

Phan Thanh B - Đăng kiểm viên.

Quy trình kiểm định xe cơ giới tại Trung tâm T17 được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ G1 về việc kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ với 05 công đoạn:

Công đoạn 1: Nhận dạng phương tiện (kiểm tra qua quan sát bằng mắt thường) và lập hồ sơ phương tiện mới;

Công đoạn 2: Kiểm tra về kết cấu phần trên của phương tiện như gương, kính, ghế ngồi, vô lăng lái, thùng hàng, bàn đạp phanh, bàn đạp A-mi-za và kết cấu thùng hàng (đối với xe tải, xe ben…);

Công đoạn 3: Kiểm tra trọng lượng thân phương tiện, hiệu quả của toàn bộ hệ thống phanh và trượt ngang bánh dẫn hướng;

Công đoạn 4: Kiểm tra môi trường về khí thải, độ ồn, còi điện;

Công đoạn 5: Kiểm tra phần dưới của phương tiện và đo đèn phương tiện.

Tổng cộng gồm 57 hạng mục phải thực hiện được thể hiện tại bảng treo tại dây chuyền kiểm định. Phục vụ cho việc kiểm định có hệ thống máy vi tính được cài đặt 02 phần mềm, 02 phần mềm lắp đặt kết nối tại dây chuyền kiểm định được gọi là phần mềm kiểm tra qua thị giác và phần mềm micronet để kiểm tra các thiết bị (đèn, phanh, ống xả…) trên phương tiện. Sau khi các Đăng kiểm viên đã kiểm tra từng công đoạn thì sẽ cập nhật thông tin là phương tiện có đạt chuẩn hay không vào 02 phần mềm này.

Sau khi kết thúc 5 công đoạn kiểm tra thì các Đăng kiểm viên bậc cao gồm: T, Q, Quốc C, P là người trực tiếp chấm kết luận quá trình kiểm định, từ đó để xác nhận phương tiện có đạt chuẩn hay không. Sau khi đã xác nhận nội dung kiểm định của phương tiện vào phần mềm để lưu trữ tại Trung tâm đăng kiểm 61.08D và gửi về Cục đăng kiểm phía Nam thì Lê Minh Q hoặc Nguyễn Mạnh T tiếp tục in phiếu kiểm định để ký tên xác nhận. Nếu phương tiện đủ điều kiện thì sẽ tiếp tục in giấy chứng nhận kiểm định để xác nhận còn không đủ điều kiện thì sẽ báo để khách hàng khắc phục.

Toàn bộ quá trình kiểm tra xe đều được giám sát bằng camera. Thông thường đến cuối ngày, bộ phận nghiệp vụ sẽ tổng hợp dữ liệu camera và kết quả kiểm định xe trong ngày gửi về Cục đăng kiểm để báo cáo.

Hàng ngày, T là người phân công vị trí, nhiệm vụ cụ thể cho từng Đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ ở văn phòng. Sau một tuần sẽ thay đổi vị trí của những nhân viên đăng kiểm ở 02 dây chuyền.

Trong quá trình quản lý, điều hành Trung tâm đăng kiểm 61.08D, tại các cuộc họp Q chỉ đạo Đăng kiểm viên và nhân viên khi có các khách hàng quen đưa xe vào đăng kiểm, ngoài số tiền phải nộp theo quy định (tiền thu giá dịch vụ đăng kiểm, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phí bảo trì đường bộ) thì phải thu thêm một khoản tiền đối với trường hợp khi kiểm định phát hiện có lỗi kỹ thuật của phương tiện thì Đăng kiểm viên có thể bỏ qua lỗi,

cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Q không ấn định mức cụ thể phải thu (số tiền thu bao nhiêu do Đăng kiểm viên và nhân viên của Trung tâm có xe quen gửi tự quyết định) nhưng Q ấn định mức quy định phải nộp vào quỹ của Trung tâm cho từng loại xe như sau: xe tải dưới 2 tấn: 100.000 đồng; xe tải từ trên 2 tấn: 200.000 đồng; xe tải lớn, xe đầu kéo: 300.000 đồng (đến khoảng thời gian tháng 7/2021 chỉ nộp từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng).

Để thực hiện nội dung chỉ đạo của Q, Hồ Hoàng H1 - Trưởng phòng nghiệp vụ của Trung tâm đăng kiểm 61.08D lập ra nhóm Zalo "Hỗ trợ đăng kiểm" từ khoảng tháng 07/2020 đến tháng 10/2022 thì xóa nhóm và lập nhóm T15 "Trung tâm đăng kiểm 61.08D" từ 01/11/2022 để phục vụ cho việc gửi các xe quen của Đăng kiểm viên và nhân viên của Trung tâm, cụ thể như sau: Khi có xe quen đến đăng kiểm thì người nhận xe sẽ nhắn thông tin, biển số xe vào nhóm "Hỗ trợ đăng kiểm" hoặc nhóm "Trung tâm đăng kiểm 61.08D" để các Đăng kiểm viên tiếp nhận xem xét nếu các lỗi kỹ thuật có thể bỏ qua được thì chuyền đăng kiểm sẽ chấm đạt, còn những lỗi phải sửa chữa thì Đăng kiểm viên trực tiếp liên hệ với chủ xe để xử lý.

Khi có xe gửi tùy theo lỗi kỹ thuật của phương tiện mà các Đăng kiểm viên phụ trách từng công đoạn sẽ thực hiện các cách thức khác nhau để bỏ qua lỗi phương tiện, cụ thể:

Tại công đoạn 1: Đối với các lỗi được phát hiện khi kiểm tra bằng mắt như lốp xe mòn, thay đổi kết cấu, thay máy, đèn tín hiệu không sáng, thay đổi thông số lốp, dây an toàn bị rách hoặc không có tác dụng, gạt nước không hoạt động…thì các Đăng kiểm viên vẫn ghi nhận phương tiện đạt kết quả.

Tại công đoạn 2: Đối với xe gắn thêm bồn không làm hồ sơ cải tạo thì khi vào kiểm định, Đăng kiểm viên yêu cầu chủ xe phủ bạt che bồn lại, đối với trường hợp đo kích thước thùng xe vượt tiêu chuẩn thì Đăng kiểm viên vẫn ghi thùng xe đảm bảo kích thước so với giấy đăng ký.

Tại công đoạn 3: Đối với lỗi xe vượt quá tải trọng quy định thì trường hợp xe tải trọng nhẹ, Đăng kiểm V1 dùng xà beng kê trục bánh xe và đứng lên xà beng nâng xe lên để giảm bớt trọng lượng xe; đối với xe tải trọng nặng thì Đăng kiểm V1 sử dụng kết quả cân trục nhẹ áp dụng cho trục nặng, từ đó giảm được tải trọng xe; có trường hợp nếu như xe vượt quá tải trọng khoảng 100 - 200kg thì Đăng kiểm V1 điều khiển xe đến vị trí đo tải trọng và đo hệ thống phanh, vòng quay bánh xe, khi đó Đăng kiểm viên vận hành cho bánh xe quay rồi bước xuống xe, như vậy sẽ giảm được trọng lượng của Đăng kiểm viên nên chỉ số về tải trọng xe sẽ đủ điều kiện. Đối với xe lỗi hệ thống phanh (phanh bị lệch, hai bên phanh không đều) được kiểm tra bằng máy thì Đăng kiểm viên cho chạy một bên máy để cân bằng hiệu suất phanh hai bên hoặc cài số de để thay đổi kết quả kiểm tra thực tế; đối với trường hợp độ lệch phanh trên 25% thì Đăng kiểm viên đạp rà phanh nhiều lần đến khi máy đo ghi nhận độ lệch phanh dưới 25%.

Tại công đoạn 4: Đối với lỗi gây ô nhiễm môi trường (dư xăng) thì các Đăng kiểm viên thao tác sử dụng máy đo như bình thường nhưng thay vì đút ống đo sâu vào trong ống xả của xe thì Đăng kiểm viên đút nông, khi thấy kết quả

vượt ngưỡng gây ô nhiễm sẽ rút ống đo ra chờ đến khi kết quả giảm xuống ngưỡng cho phép thì các Đăng kiểm viên bấm máy ghi nhận kết quả; có trường hợp các Đăng kiểm viên chỉnh bulông giới hạn bàn đạp chân ga với mục đích giảm vòng tua máy để giảm khí thải ra nhằm đảm bảo khí thải không vượt ngưỡng. Đối với xe vi phạm số vòng quay động cơ không tải cao thì khi kẹp thiết bị đo vòng quay vào động cơ xe, thay vì xe 04 máy phải chỉnh chế độ đo động cơ 04 máy trên thiết bị đo nhưng Đăng kiểm viên chỉnh chế độ đo động cơ tăng lên 5, 6 máy hoặc nhiều hơn để giảm số vòng quay động cơ.

Tại công đoạn 5: Đối với xe có đèn chiếu sáng bị lệch góc chiếu Đăng kiểm viên đưa buồng đo theo góc chiếu sáng bị lệch để đảm bảo hiển thị trên phần mềm là chùm tia sáng không bị lệch.

Sau khi xe được chấm đạt, dán tem thì nhân viên có xe gửi sẽ nhận tiền trực tiếp từ chủ xe hoặc tài xế. Cuối ngày, các Đăng kiểm viên phụ trách dây chuyền gồm Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C sẽ liên hệ với các Đăng kiểm viên, nhân viên có xe gửi trong ngày để thu tiền mặt số tiền nộp vào quỹ, sau đó tổng hợp báo cáo lại số tiền quỹ thu trong ngày cho Lê Minh Q và nộp tiền mặt lại cho Trần Thị Ngọc H2 - nhân viên Phòng nghiệp vụ (đến tháng 03/2022 theo chỉ đạo của Q, H2 giao quỹ lại cho Nguyễn Ngọc Hoàng A quản lý). H2 và A báo cáo số liệu thu quỹ trực tiếp cho Q biết và thực hiện chi quỹ theo chỉ đạo của Q gồm các khoản chi: phát tiền hàng tuần cho Đăng kiểm viên, nhân viên, chi tiền cơm, chi tiền vệ sinh, chi tiếp khách, chi cúng thần tài, chi tiền hỗ trợ bảo vệ, chi sinh nhật. Đối với số tiền chi hàng tuần, Q yêu cầu H2, A đưa tiền mặt cho H1 trực tiếp phát cho từng nhân viên mỗi người 500.000 đồng.

Đến tháng 10/2022, do các Đăng kiểm viên tại các Trung tâm đăng kiểm trên cả nước bị bắt khởi tố liên quan việc nhận tiền để bỏ qua lỗi kỹ thuật xe khi đăng kiểm xe, do sợ bị công an phát hiện xử lý nên Q chỉ đạo không thu tiền quỹ này nữa.

Tại CPU máy vi tính do Trần Thị Ngọc H2 sử dụng xác định còn lưu file định dạng Excel thể hiện việc theo dõi thu, chi tiền quỹ nêu trên trong các tháng 11, 12/2020 và từ tháng 7/2021 đến tháng 3/2022 với số tiền 553.110.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng, lấy lời khai của các bị cáo và những người có liên quan,đến nay đã xác định được tổng số tiền nhận hối lộ trong hoạt động đăng kiểm là 79.195.000đ (bảy mươi chín triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi thực hiện nghiệm thu xe cơ giớicải tạo để nhận tiền hối lộ của các Đăng kiểm viên Trung tâm T17.

Kết quả điều tra xác địnhtrong năm 2021 và năm 2022, Trung tâm T17 thực hiện hoạt động nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Tại Trung tâm có 02 Đăng kiểm viên bậc cao là Lê Minh Q và Lê Thái Quốc C có chứng chỉ nghiệp vụ xe cơ giới cải tạo, có thể thực hiện việc nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Trong đó:

Năm 2021 có 143 xe cơ giới được nghiệm thu cải tạo, trong đó có 14 xe cơ giới cải tạo theo quy định phải có bản vẽ thiết kế được chứng nhận thẩm định

thiết kế, biên bản xuất xưởng xe cải tạo.

Năm 2022 có 173 xe cơ giới được nghiệm thu cải tạo, trong đó có 10 xe cơ giới cải tạo theo quy định phải có bản vẽ thiết kế được chứng nhận thẩm định thiết kế, biên bản xuất xưởng xe cải tạo.

Đối với 292 xe cơ giới cải tạo được miễn thiết kế cải tạo. Việc thực hiện nghiệm thu đối với 292 xe này chưa phát hiện sai phạm.

Đối với 24 xe cơ giới cải tạo theo quy định phải có bản vẽ thiết kế được chứng nhận thẩm định thiết kế, biên bản xuất xưởng xe cải tạo. Khi khách hàng đưa xe đến Trung tâm mang theo xe cần tiến hành cải tạo kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định lần gần nhất, căn cứ vào nhu cầu cải tạo của khách hàng Lê Minh Q giao cho Hồ Hoàng H1 - Trưởng phòng nghiệp vụ chụp hình phương tiện. Việc thực hiện hồ sơ liên quan như sau:

Trường hợp 12 phương tiện bản vẽ thiết kế phải có giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của Cục Đ3 thì Hồ Hoàng H1, Lê Thái Quốc C chuyển giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định và hình chụp phương tiện gửi cho Phạm Đức N3 - Chuyên viên cao cấp thuộc Cục Đ3 (hiên là bị cáo trong vụ án Nhận hối lộ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thụ lý) phụ trách các tỉnh phía Nam thực hiện với giá từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/phương tiện. Sau đó N3 đưa hồ sơ cho Vũ Hồng Q2 - Chuyên viên Cục Đ3 làm hồ sơ thiết kế cải tạo cho các loại xe ô tô cải tạo với pháp nhân gồm:

Công ty TNHH D2, địa chỉ: Khu đô thị M, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Công ty CP D3, địa chỉ: CC2 B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH D4, địa chỉ: Phường P, quận N, thành phố Hà Nội.

DNTN sửa chữa ô tô P, địa chỉ: Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Sau khi hoàn thành hồ sơ Vũ Hồng Q2 chuyển lại cho Phạm Đức N3 để đưa cho Hồ Hoàng H1 các tài liệu gồm: bản vẽ thiết kế của đơn vị thiết kế, thuyết minh thiết kế của đơn vị thiết kế, giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo của Cục Đ3, biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo của cơ sở thi công là DNTN sửa chữa ô tô P, Công ty CP D3, Công ty TNHH D4, bảng kê các hệ thống, tổng thành thay thế mới, giấy giới thiệu hoặc văn bản đề nghị nghiệm thu của cơ sở thi công cải tạo.

Trường hợp 12 phương tiện bản vẽ thiết kế phải có giấy chứng nhận thẩm định thiết kế của Sở GTVT cấp tỉnh thì Hồ Hoàng H1, Lê Thái Quốc C, Hoàng Thanh P liên hệ:

Phan Anh N4 - Giám đốc Công ty TNHH MTV C5, địa chỉ: Số B, tổ A, Khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Phan Hiền Đ - Nhân viên Công ty TNHH MTV T18, địa chỉ: Số A, đường Đ, phườngPhú Mỹ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Thực hiện hồ sơ với giá 3.500.000 đồng/phương tiện. Sau khi thực hiện

xong hồ sơ, các cá nhân này giao lại bộ hồ sơ gồm bản vẽ thiết kế của đơn vị thiết kế, thuyết minh thiết kế của đơn vị thiết kế, giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo của các Sở GTVT các tỉnh, biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo của cơ sở thi công, bảng kê các hệ thống, tổng thành thay thế mới, giấy giới thiệu hoặc văn bản đề nghị nghiệm thu của cơ sở thi công cải tạo.

Sau khi có bản vẽ thiết kế, H1 liên hệ đưa cho khách hàng tiến hành cải tạo đúng theo thiết kế đã được phê duyệt. Sau khi khách hàng tự thực hiện cải tạo phương tiện hoàn thiện theo bản vẽ thiết kế thì mang phương tiện đến Trung tâm T17 để nghiệm thu. Lê Minh Q và Lê Thái Quốc C trực tiếp thực hiện kiểm tra nghiệm thu đối chiếu các nội dung thể hiện trên bản vẽ với thực tế phương tiện nếu phù hợp sẽ lập Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, ký xác nhận với vai trò Đăng kiểm viên kiểm tra, Nguyễn Mạnh T ký với vai trò lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.

Mỗi phương tiện ngoài việc thanh toán chi phí nghiệm thu và phí đăng kiểm có hóa đơn, chứng từ theo quy định thì Lê Minh Q còn chỉ đạo Hồ Hoàng H1 thu thêm 1.000.000 đồng/phương cải tạo để đưa vào quỹ chung của Trung tâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng, lấy lời khai của các bị cáo và những người có liên quan,đến nay đã xác định được tổng số tiền nhận hối lộ trong hoạt động nghiệm thu xe cơ giới cải tạo là 24.000.000 đồng.

Ngoài ra, khi thực hiện công tác nghiệm thu xe cải tạo, Hồ Hoàng H1 là người trực tiếp nhập thông tin hồ sơ nghiệm thu cải tạo vào hệ thống phần mềm của Cục đăng kiểm, sau đó in ra biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo để cho Lê Minh Q và Lê Thái Quốc C trực tiếp thực hiện kiểm tra nghiệm thu đối chiếu các nội dung thể hiện trên bản vẽ với thực tế phương tiện. Sau khi kiểm tra xong, nếu phù hợp thì ký tên vào biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo với vai trò Đăng kiểm viên nghiệm thu, khi nghiệm thu phương tiện cải tạo không có sự tham gia của đại diện đơn vị thi công, sau đó Nguyễn Mạnh T ký với vai trò lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và ký giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.

Sau khi hoàn thành hồ sơ, Hồ Hoàng H1 thông báo cho cá nhân mang phương tiện đến nghiệm thu cải tạo và yêu cầu những người này ký tên vào mục đơn vị thi công cải tạo (lẽ ra phải do đại diện đơn vị thi công ký xác nhận) để lưu hồ sơ. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra xác định các cá nhân là chủ phương tiện ký tên đại diện cơ sở thi công nhưng vẫn ghi rõ họ tên cá nhân, không giả mạo người khác, họ không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn, do đó không có dấu hiệu của tội Giả mạo trong công tác quy định tại Điều 359 Bộ luật Hình sự.

Hành vi, vai trò cụ thể của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Lê Minh Q - Phó Giám đốc phụ trách, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 7/2020 cho đến khi bị bắt. Quá trình làm việc tại đây, Q quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm đăng kiểm 61.08D, nhằm thu hút khách hàng và hưởng lợi ích vật chất, Q đã chỉ đạo các Đăng kiểm viên, nhân viên thực hiện việc nhận tiền của chủ phương tiện để bỏ qua lỗi kỹ thuật trong quá trình kiểm định phương tiện và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo với tổng số tiền nhận hối lộ là 65.250.000 đồng. Q chỉ đạo việc lập quỹ từ nguồn tiền nhận hối lộ và chia cho các nhân viên trong Trung tâm.

Nguyễn Mạnh T - Phó Giám đốc, Đăng kiểm viên bậc cao, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 7/2020 cho đến khi bị bắt. Quá trình làm việc tại đây, với vai trò là Phó Giám đốc, phụ trách dây chuyền kiểm định xe cơ giới, ký xác nhận nghiệm thu xe cải tạo, trực tiếp cùng tham gia với các Đăng kiểm viên tại chuyền kiểm định bỏ qua các lỗi kỹ thuật củaphương tiện để nhận tiền từ chủ phương tiện hoặc tài xế nộp vào quỹ của Trung tâm, nhận thức rõ việc bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện để nhận tiền là vi phạm pháp luật. Tổng số tiền T đã nhận hối lộ là35.950.000 đồng, được chia từ quỹ trung tâm 30.000.000 đồng

Hoàng Thanh P - Đăng kiểm viên bậc cao, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 9/2020 cho đến khi bị bắt. Quá trình làm việc tại đây, với vai trò là Đăng kiểm viên bậc cao, phụ trách dây chuyền kiểm định xe cơ giới, tham gia nghiệm thu xe cải tạo, trực tiếp cùng tham gia với các Đăng kiểm viên tại chuyền kiểm định bỏ qua các lỗi kỹ thuật củaphương tiện để nhận tiền từ chủ phương tiện hoặc tài xế nộp vào quỹ của Trung tâm, nhận thức rõ việc bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện để nhận tiền là vi phạm pháp luật. Tổng số tiềnPhương đã nhận hối lộ 75.000.000 đồng, nộp quỹ 30.000.000 đồng, hưởng riêng cá nhân 45.000.000 đồng, được chia từ Quỹ trung tâm 30.000.000 đồng.

Lê Thái Quốc C - Đăng kiểm viên bậc cao, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 7/2020 cho đến khi bị bắt. Quá trình làm việc tại đây, với vai trò là Đăng kiểm viên bậc cao, tham gia nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, trực tiếp cùng tham gia với các Đăng kiểm viên tại chuyền kiểm định bỏ qua các lỗi kỹ thuật củaphương tiện để nhận tiền từ chủ phương tiện hoặc tài xế nộp vào quỹ của Trung tâm, nhận thức rõ việc bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện để nhận tiền là vi phạm pháp luật. Tổng số tiền C đã nhận hối lộ 50.000.000 đồng, được chia từ quỹ trung tâm 30.000.000 đồng.

Nguyễn Xuân N - Đăng kiểm viên, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 5/2021 cho đến khi bị bắt. Quá trình làm việc tại đây, với vai trò là Đăng kiểm viên trực tiếp làm việc tại chuyền kiểm định bỏ qua các lỗi kỹ thuật của phương tiện để nhận tiền từ chủ phương tiện hoặc tài xế nộp vào quỹ của Trung tâm, nhận thức rõ việc bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện để nhận tiền là vi phạm pháp luật. Tổng số tiền N đã nhận hối lộ 24.000.000 đồng, được chia từ quỹ trung tâm 24.000.000 đồng.

Đinh Thế S - Đăng kiểm viên, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 5/2021 cho đến khi bị bắt. Quá trình làm việc tại đây, với vai trò là Đăng kiểm viên trực tiếp làm việc tại chuyền kiểm định bỏ qua các lỗi kỹ thuật củaphương tiện để nhận tiền từ chủ phương tiện hoặc tài xế nộp vào quỹ của Trung tâm, nhận thức rõ việc bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện để nhận tiền là vi phạm pháp luật. Tổng số tiền S đã nhận hối lộ 35.000.000 đồng, nộp quỹ 30.000.000 đồng, được chia từ quỹ trung tâm 24.000.000 đồng.

Đoàn Phước T1 - Đăng kiểm viên, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 11/2020 cho đến khi bị bắt. Quá trình làm việc tại đây, với vai trò là Đăng kiểm viên trực tiếp làm việc tại chuyền kiểm định bỏ qua các lỗi kỹ thuật củaphương tiện để nhận tiền từ chủ phương tiện hoặc tài xế nộp vào quỹ của Trung tâm, nhận thức rõ việc bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện để nhận tiền là vi phạm pháp luật. Tổng số tiền T1 đã nhận hối lộ8.445.000 đồng,chỉ nộp quỹ7.900.000 đồng, được chia từ quỹ trung tâm 2.000.000 đồng. Tổng cộng hưởng lợi 2.545.000 đồng.

Hồ Hoàng H1 - Trưởng phòng nghiệp vụ, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 7/2020 cho đến khi bị bắt. Quá trình làm việc tại đây, với vai trò là Trưởng Phòng nghiệp vụ, là người trực tiếp lập ra các nhóm chat trên Zalo và I để các Đăng kiểm viên, nhân viên trao đổi thông tin việc nhận tiền hối lộ, bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện kiểm định. Quản lý quỹ và chia tiền nhận hối lộ cho các nhân viên Trung tâm theo chỉ đạo của bị cáo Lê Minh Q. H1 trực tiếp nhận tiền của các xe quen khi vào Trung tâm kiểm định, nhận thức rõ việc nhờ các Đăng kiểm viên bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện để nhận tiền là vi phạm pháp luật. Tổng số tiền H1 được chia từ quỹ trung tâm 30.000.000 đồng.

Trần Thị Ngọc H2 - Nhân viên nghiệp vụ (phụ trách thủ quỹ), làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 7/2020 cho đến khi bị bắt. H2 được phân công nhiệm vụ thu phí đăng kiểm và bảo hiểm, thu phí cải tạo đối với các dòng xe tập lái và quản lý quỹ của Trung tâm, thực hiện việc sử dụng quỹ thu chi theo chỉ đạo của Lê Minh Q. Đến ngày 10/3/2022, H2 bàn giao quản lý quỹ cho ông Nguyễn Ngọc Hoàng A - nhân viên nghiệp vụ của Trung tâm kèm số tiền 55.160.000 đồng (tiền mặt 10.160.000 đồng và chuyển khoản 45.000.000 đồng). H2 biết rõ số tiền quỹ là do các Đăng kiểm viên, nhân viên của Trung tâm đăng kiểm 61.08D nhận hối lộ từ các chủ xe để bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện đăng kiểm. Tổng số tiền H2 được chia từ Quỹ trung tâm 30.000.000 đồng.

Nguyễn Ngọc Hoàng A - Nhân viên nghiệp vụ, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 7/2020 cho đến khi bị bắt. Từ 10/3/2022, A nhận tiền quỹ do Trần Thị Ngọc H2 bàn giao theo chỉ đạo của Lê Minh Q, với số tiền là 55.160.000 đồng, trong đó nhận tiền mặt 10.160.000 đồng và Trần Thị Ngọc H2 chuyển 45.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hoàng A. Sau khi nhận bàn giao quỹ, A ghi nhận số tiền quỹ thu chi hàng ngày bằng file excel trên máy vi tính của A (hiện A đã xóa dữ liệu). Cuối tháng A sẽ in file

thống kê cho Lê Minh Q theo dõi hoặc gửi tin nhắn qua zalo cho Q. A biết rõ số tiền quỹ là do các Đăng kiểm viên, nhân viên của Trung tâm nhận hối lộ từ các chủ xe để bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện đăng kiểm. Tổng số tiền A được chia từ Quỹ trung tâm khoảng 30.000.000 đồng.

H - Nhân viên nghiệp vụ, làm việc tại Trung tâm T17 kể từ khi trung tâm thành lập tháng 07/2020 cho đến tháng 07/2023 thì nghỉ việc. Công việc của T2 là nhân viên Phòng nghiệp vụ thực hiện giao trảgiấy chứng nhận đăng kiểm và giấy đăng ký xe trả lại cho chủ xe/lái xe và dán tem đăng kiểm, tem phí cầu đường lên kính của xe ôtô đăng kiểm đạt. T2 được đưa vào nhóm Zalo "Hỗ trợ đăng kiểm" và nhóm "Trung tâm đăng kiểm 61.08D" với mục đích để cho mọi người gửi các xe quen của Đăng kiểm viên và nhân viên của Trung tâm. Cuối ngày các Đăng kiểm viên phụ trách dây chuyền gồm Hoàng Thanh P, Đinh Thế S sẽ liên hệ để thu tiền mặt số tiền nộp vào quỹ, tùy theo trọng tải xe thì T2 sẽ nộp vào quỹ từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/xe.

Trong quá trình làm việc từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2022, T2 có gửi các xe của Cty Liên doanh T19, Công ty CP P3, C6, C7, C8 và 02 cá nhân quen biết với 31 lượt xe đến đăng kiểm và nhận được tiền chuyển khoản từ các chủ xe tổng số tiền 9.100.000đ (chín triệu một trăm nghìn đồng), trong đó số tiền nộp vào quỹ Trung tâm là 4.900.000 đồng và được hưởng cá nhân mình là 4.200.000 đồng. Tổng số tiền T2 được chia từ Quỹ trung tâm 30.000.000 đồng, đã nộp khắc phục hậu quả 30.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lê Minh Q đã nộp số tiền 65.250.000 đồng, gia đình bị cáo Hoàng Thanh P đã nộp số tiền 45.000.000 đồng, gia đình bị cáo Lê Thái Quốc C đã nộp số tiền 40.000.000 đồng, gia đình bị cáo Hoàng Thanh P đã nộp số tiền 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Mạnh T đã nộp số tiền 35.950.000 đồng, bị cáo Hà Quốc T2 đã nộp 30.000.000 đồng, bị cáo Trần Thị Ngọc H2 đã nộp 30.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng A đã nộp 30.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Xuân N đã nộp 24.000.000 đồng, bị cáo Đinh Thế S đã nộp 30.000.000 đồng, bị cáo Hồ Hoàng H1 đã nộp 30.000.000 đồng, bị cáo Đoàn Phước T1 đã nộp 2.545.000 đồng, tiền thu lợi bất chính.

Các đương sự Phạm Thị Thu D1 đã nộp 20.000.000 đồng, Phan Thanh B đã nộp 4.000.000 đồng, Huỳnh Thế V đã nộp 30.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính.

Tổng số tiền thu lợi bất chính các bị cáo và người liên quan đã nộp vào tài khoản của Cơ quan điều tra là 416.745.000 đồng.

Tang vật, tài sản thu giữ trong vụ án:

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu SAMA.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu SAMA.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu SAMA.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu SAMA.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu SAMA.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu SAMA.

01 (một) CPU máy vi tính lưu trữ trung tâm (máy chủ) nhãn hiệu DELLEMC, màu đen.

01 (một) đầu ghi Camera nhãn hiệu HIKVISION.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu SAMA.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu HP.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu HP.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu HP.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu HP.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu HP.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu HP.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu HP.

01 (một) CPU máy vi tính màu đen, ghi nhãn hiệu HP.

Các tài sản trên là công cụ, phương tiện thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm đăng kiểm không liên quan tội phạm của các bị cáo nên trả lại cho chủ sở hữu.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, vỏ màu đen.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 mini, vỏ màu xanh dương.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro, vỏ màu xám.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, vỏ màu xám.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20, vỏ màu xanh.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX, màu vàng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro MAX, vỏ màu xanh dương.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI Mi 11 Ultra, màu đen.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu xanh dương.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, vỏ màu xanh.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX, màu vàng đồng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro, vỏ màu xanh dương.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 v03.60, vỏ màu đỏ.

Số tiền Việt Nam đồng là 376.697.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C, Hoàng Thanh P, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A,Trần Thị Ngọc H2, Hà Quốc T2 phạm tội "Nhận hối lộ".

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 07 (bảy) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 20/9/2023);

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 354; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thái Quốc C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 20/9/2023);

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 20/9/2023);

Xử phạt bị cáo Đinh Thế S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Hà Quốc T2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Đoàn Phước T1 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng H1 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 354 Bộ luật Hình sự:

Cấm các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C, Hoàng Thanh P, Đinh Thế S, Nguyễn Xuân N, Đoàn Phước T1 đảm nhiệm chức vụ Đăng kiểm viên trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/4/2025, bị cáo Lê Minh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/4/2025, các bị cáo Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Nguyễn Xuân N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo Hoàng Thanh P kháng cáo yêu cầu xác định lại vai trò, trách nhiệm của bị cáo trong vụ án.

Ngày 23/4/2025, các bị cáo Đinh Thế S, Trần Thị Ngọc H2, Đoàn Phước T1, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 28/4/2025, bị cáo Hà Quốc T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét việc bỏ lọt tội phạm trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Phần xét hỏi:

- Các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Trần Thị Ngọc H2 vẫn giữ nội dung kháng cáo của mình và cùng trình bày đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ vai trò của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng các bị cáo Đinh Thế S, Trần Thị Ngọc H2, Đoàn Phước T1, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C xin xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Trần Thị Ngọc H2 cung cấp giấy xác nhận thể hiện bị cáo đang mang thai. Bị cáo Hoàng Thanh P cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo được bổ nhiệm là đăng kiểm viên bậc cao vào năm 2022 là sau thời điểm xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ năm 2018, vợ bị cáo đang mang thai. Bị cáo Đoàn Phước T1 cung cấp hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo đang bị bệnh. Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng A cung cấp giấy xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ và cháu.

- Bị cáo Hà Quốc T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cung cấp sơ đồ 05 giai đoạn của quy trình đăng kiểm do bị cáo tự vẽ, giấy xác nhận thờ cúng liệt sỹ và giấy có xác nhận của 02 công ty thể hiện tiền gửi cho bị cáo T2 chỉ là tiền cà phê, không phải là tiền hối lộ. Từ đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và xem xét việc bỏ lọt tội phạm.

- Bị cáo Nguyễn Xuân N vắng mặt tại phiên tòa ngày 04/9/2025 và có đơn xin hoãn phiên tòa.

2. Phần tranh luận:

2.1. Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

2.1.1. Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo nằm trong hạn nên cần xem xét theo quy định pháp luật.

2.1.2. Về nội dung: Mặc dù, một số bị cáo cho rằng mức độ hành vi phạm tội không đúng nhưng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Khi xem xét quyết định hình phạt, Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nên mức án sơ thẩm xử là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H2 cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo đang mang thai, nội dung này thuộc phạm vi xem xét của giai đoạn thi hành án. Các bị cáo có kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.2. Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thái Quốc C, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Trần Thị Ngọc H2, Hoàng Thanh P, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1 trình bày:

Bản án sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, vì các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có người chỉ huy đứng ra tổ chức bàn bạc thực hiện hành vi, không giám sát quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan vụ án tới cục đăng kiểm. Tương tự vụ án này thì Tòa phúc thẩm đã xét xử 02 vụ án khác, với nhận định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Tổng số tiền phạm tội theo quy kết của cơ quan tiến hành tố tụng là hơn 103 triệu đồng, nhưng trong đó có những khoản được chủ xe xác định không phải là tiền bồi dưỡng, mà là tiền lắp đặt xe, nhưng việc quy kết toàn bộ số tiền này là tiền nhận hối lộ là không chính xác. Các bị cáo được xác định có 02 hành vi phạm tội là bỏ qua lỗi của xe để hưởng lợi số tiền 79 triệu đồng, hành vi nghiệm thu cải tạo xe với số tiền 24 triệu đồng. Nhưng trong nhóm 7 bị cáo do luật sư bào chữa có nhiều bị cáo không tham gia vào hành vi nghiệm thu xe, không được chia tiền từ hành vi này.

Ngoài ra, bối cảnh, điều kiện hoàn cảnh phạm tội do thiếu sự quản lý, văn bản quy phạm pháp luật chưa hoàn chỉnh dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài, và xem xét ý thức chủ quan của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Riêng đối với bị cáo P, thời điểm phạm tội chưa là đăng kiểm viên, nên bị cáo tham gia với vai trò như sơ thẩm quy kết là không chính xác.

Các bị cáo là người phạm tội lần đầu, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Trong quá trình điều tra ăn năn hối cải thành khẩn khai báo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt quy định tại điểm b, d khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP là chưa tương xứng.

Mặt khác, tại sơ thẩm, các bị cáo cung cấp văn bản xã nhận thể hiện các bị cáo trong toàn bộ dịch bệnh covid hoàn thành việc đăng kiểm xe cứu thương, xe chở thiết bị y tế… và việc phục hồi kinh tế sau đại dịch, nhưng chưa được xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng cho các bị cáo, để chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo có đủ điều kiện tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, có tác dụng phòng ngừa chung với xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật đối với người phạm tội.

2.3. Người bào chữa cho bị cáo Hà Quốc T2 trình bày:

Bị cáo T2 phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể. Vụ án này không phải là phạm tội có tổ chức, với vai trò của mỗi bị cáo, các bị cáo thừa nhận có hành vi nhận tiền bỏ qua lỗi đăng kiểm nhưng không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức, mỗi bị cáo 1 vai trò khác nhau và các bị cáo không biết việc của bị cáo còn lại nên không thể bàn bạc.

Bị cáo không có nghiệm thu xe, bàn bạc xe, nguồn tiền 24 triệu đồng từ 24 xe thì bị cáo T2 không biết, không nhận tiền và không biết nên không thể buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền này. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo P khai có nhận môi giới để cải tạo xe từ 08 – 10 triệu đồng, trong tổng số tiền 103 triệu đồng có số tiền này nhưng cấp sơ thẩm chưa tách biệt được số tiền, buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự 24 triệu đồng là chưa đủ cơ sở.

Bị cáo T2 là cấp dưới bị cáo H1, Bản án sơ thẩm xử phạt T2 04 năm 06 tháng tù, trong khi H1 mức án 04 năm, là không phù hợp vai trò bị cáo. Ngoài ra, bị cáo T2 có các tình tiết chưa được sơ thẩm xem xét gồm ông Lê Văn H9 và ông Đặng Hùng M2 có đơn xin xem xét cho bị cáo với nội dung xác nhận thể hiện có nhờ T2 đóng giùm tiền phí nên chuyển dư tiền để cà phê, nội dung này phù hợp với sao kê. Bị cáo phạm tội lần đầu là tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bội luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn có thể được áp dụng 02 tình tiết theo khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP để được xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất trong các bị cáo.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bỏ lọt tội phạm, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng kết luận điều tra không thỏa đáng, và các bản khai điều tra có nội dung gần giống nhau.

2.4. Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Q trình bày: Vi phạm của các bị cáo là vi phạm hệ thuống ngành đăng kiểm, tưởng tự các vụ án khác đã được Tòa án cả nước xét xử. Hành vi của Các bị cáo chỉ bỏ qua những lỗi không nghiêm trọng, chưa gây hậu quả, mức độ hành vi phạm tội chưa thật sự lớn

Bị cáo Q đã bị tạm giam hơn 02 năm 06 tháng, đã nhận thức hành vi vi phạm để nhận số tiền hối lộ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

2.5. Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa giữ nguyên nội dung đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Phần bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Trần Thị Ngọc H2, Hà Quốc T2 thực hiện việc kháng cáo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 04/9/2025, bị cáo Nguyễn Xuân N vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy, bị cáo kháng cáo về hình phạt, không kháng cáo về tội danh, vắng mặt bị cáo không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi như nội dung của cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[2.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2022, tại Trung tâm T17 thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Các Đăng kiểm viên và nhân viên gồm:Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C, Hoàng Thanh P, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A,Trần Thị Ngọc H2, Hà Quốc T2 đã câu kết chặt chẽ với nhau, cùng thống nhất thực hiện việc nhận tiền của các chủ phương tiện hoặc tài xế để bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện xe cơ giới trong quá trình kiểm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; nghiệm thu xe cơ giớicải tạo, với tổng số tiền nhận hối lộ 103.195.000 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Trần Thị Ngọc H2, Hà Quốc T2 là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được việc lợi dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực đăng kiểm để cố ý làm trái các quy định của pháp luật, móc nối với các doanh nghiệp, chủ phương tiện, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi pháp luật để trục lợi cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của

các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý Nhà nước đối với hoạt động đăng kiểm phương tiện xe cơ giới. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện trong thời gian dài, gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Ngoài ra, hành vi này còn gây ảnh hưởng xấu và làm giảm uy tín của cơ quan nhà nước, gây bất bình, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

[2.3] Với hành vi nêu tại mục [2.1] và nhận định tại mục [2.2], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Trần Thị Ngọc H2, Hà Quốc T2 phạm tội "Nhận hối lộ" Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về việc áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Có tổ chức" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội "Nhận hối lộ" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, về việc áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự là "Có tổ chức" là chưa phù hợp.

Hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- Bị cáo Lê Minh Q (Phó Giám đốc phụ trách, là người quản lý, điều hành hoạt động của Trung tâm T17), cũng là người chỉ đạo việc nhận tiền của chủ phương tiện để bỏ qua lỗi kỹ thuật trong quá trình kiểm định phương tiện, đưa vào quỹ chung của Trung tâm và chia cho các nhân viên trong Trung tâm.

- Các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1 là các bị cáo thực hiện công việc chuyên môn đăng kiểm tại Trung tâm, thực hiện bỏ qua các lỗi kỹ thuật của phương tiện khi thực hiện kiểm định xe cơ giới đường bộ tại Trung tâm để nhận hối lộ.

- Bị cáo Hồ Hoàng H1 - Trưởng phòng nghiệp vụ, là người trực tiếp lập ra các nhóm chat trên Zalo và I để các Đăng kiểm viên, nhân viên trao đổi thông tin việc nhận tiền hối lộ, bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện kiểm định. Quản lý quỹ và chia tiền nhận hối lộ cho các nhân viên Trung tâm theo chỉ đạo của bị cáo Lê Minh Q.

- Các bị cáo Trần Thị Ngọc H2, Nguyễn Ngọc Hoàng A là Nhân viên nghiệp vụ, phụ trách việc thu các loại phí theo quy định, đồng thời phụ trách quản lý thu chi quỹ của chung từ tiền nhận hối lộ.

- Bị cáo Hà Quốc T2 là Nhân viên nghiệp vụ, thực hiện giao trả giấy chứng nhận đăng kiểm và giấy đăng ký xe trả lại cho chủ xe/lái xe và dán tem đăng kiểm, tem phí cầu đường lên kính của xe ôtô đăng kiểm đạt.

Xét thấy, trong vụ án này các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất, cùng cố ý tội phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người phạm tội. Các bị

cáo không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng đồng phạm, việc nhận tiền hối lộ có thể thực hiện tại bất kỳ khâu nào trong việc tiếp nhận, kiểm tra, thực hiện đăng kiểm, chủ động xác định bỏ qua lỗi kỹ thuật hay liên hệ chủ xe xử lý các lỗi phải sửa chữa đối với từng xe. Mặc dù, các bị cáo có vai trò, mức độ tham gia khác nhau nhưng vai trò của từng bị cáo xuất phát từ vị trí trong công việc tại Trung tâm, mà không vạch ra kế hoạch cụ thể để thực hiện hoặc che giấu hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo chưa đủ căn cứ để xác định là thuộc trường hợp có tình tiết định khung tăng nặng "Có tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Với tổng số tiền nhận hối đã được xác định là 103.195.000 đồng thì hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Đây cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, quan điểm của người bào chữa về việc không áp dụng tình tiết "Có tổ chức" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Minh Q:

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò bị cáo, xem xét nhân thân, bị cáo không có tình tiết tăng nặngtrách nhiệm hình sự,bị cáo có cáctình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền đã nhận hối lộ, đã tích cực hợp tác trong việc khai báo giúp Cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ ánlà các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Lê Minh Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Q.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Trần Thị Ngọc H2, Đoàn Phước T1, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C:

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, xem xét nhân thân, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền đã nhận hối lộ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong quá trình tố tụng các bị cáo đã tích cực hợp tác trong việc khai báo giúp Cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án mà hành vi phạm tội của các bị cáo đã tồn tại trong một khoảng thời gian khá dài, với các số liệu thống kê dày đặc. Điều này cho thấy các bị cáo cũng đã hợp tác

tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án theo quy định tạiđiểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Xuân N có con bị khuyết tật đặc biệt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo Đinh Thế S có ông nội là ông Nguyễn Văn N5 được tặng Huân Chương kháng chiến hạng Nhì, bà ngoại là bà Hoàng Thị M3 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Lê Thái Quốc C có giấy chứng nhận đã tham gia đóng góp vào nhiều chương trình thiện nguyện, được tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác, có ông ngoại Trương Văn T16 được tặng bằng khen Tổ quốc ghi công đã tham kháng chiếnlà tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để áp dụng cho các bị cáo. Từ đó xử phạt các bị cáo Hồ Hoàng H1 04 (bốn) năm tù, Nguyễn Ngọc Hoàng A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, Nguyễn Xuân N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, Đinh Thế S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, Trần Thị Ngọc H2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, Đoàn Phước T1 04 (bốn) năm tù, Nguyễn Mạnh T 07 (bảy) tù, Lê Thái Quốc C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do các bị cáo thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C.

Riêng đối với các bị cáo Trần Thị Ngọc H2 và Đoàn Phước T1: Trong vụ án này, bị cáo H2 là nhân viên nghiệp vụ, có nhiệm vụ thu tiền gửi xe (tiền nhận hối lộ) của các nhân viên, đăng kiểm viên và phát tiền theo sự chỉ đạo của bị cáo Q; bị cáo chỉ quản lý thu, chi quỹ đến tháng 3/2022 đã giao lại cho người khác (đã tự ý chấm dứt hành vi phạm tội trước khi vụ án bị khởi tố) nên vai trò của bị cáo là thấp nhất trong vụ án. Đối với bị cáo T1 thì tổng số tiền bị cáo đã nhận hối lộ là 8.445.000 đồng, nộp quỹ 7.900.000 đồng, được chia từ quỹ trung tâm 2.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo hưởng lợi là 2.545.000 đồng (số tiền được nhận từ việc hối lộ là thấp hơn các bị cáo khác). Xét, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo H2 đang mang thai, bị cáo T1 đang bị bệnh. Do đó, để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Xét kháng cáo yêu cầu xác định lại vai trò, trách nhiệm của bị cáo Hoàng Thanh P:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Về hành vi của bị cáo Hoàng Thanh P - Đăng kiểm viên bậc cao, làm việc tạiTrung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61.08D từ tháng 9/2020 cho đến khi bị bắt. Quá trình làm việc tại đây, với vai trò là Đăng kiểm viên bậc cao, phụ trách dây chuyền kiểm định xe cơ giới, tham gia nghiệm thu xe cải tạo, trực tiếp cùng tham gia với các Đăng kiểm viên tại chuyền kiểm định bỏ qua các lỗi kỹ thuật củaphương tiện để nhận tiền từ chủ phương tiện hoặc tài xế nộp vào quỹ của Trung tâm, nhận thức rõ việc bỏ qua lỗi kỹ thuật của phương tiện để nhận tiền là vi phạm pháp luật. Tổng số tiềnPhương đã nhận hối lộ 75.000.000 đồng, nộp quỹ 30.000.000 đồng, hưởng riêng cá nhân 45.000.000 đồng, được chia từ Quỹ trung tâm 30.000.000 đồng. Như đã phân tích tại mục [2] và [3], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thanh P phạm tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 354của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò bị cáo, xem xét nhân thân, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền đã nhận hối lộ, trong quá trình tố tụng bị cáo đã tích cực hợp tác trong việc khai báo giúp Cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án mà hành vi phạm tội của bị cáo đã tồn tại trong một khoảng thời gian khá dài, với các số liệu thống kê dày đặc, bị cáo có ông nội Hoàng Văn Đ1 là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Hai, hạng Balà các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Hoàng Thanh P2 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thanh P.

[7] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xem xét việc bỏ lọt tội phạm của bị cáo Hà Quốc T2.

[7.1] Đối với yêu cầu xem xét việc bỏ lọt tội phạm: Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã điều tra và xem xét hành vi của Phạm Thị Thu D1, Phan Thanh B, Huỳnh Thế V, Trần Huỳnh Như H8 và các chủ xe, Doanh nghiệp vận tải. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kết luận không đủ căn cứ xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò bị cáo, xem xét nhân thân, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền đã nhận hối lộ, trong quá trình tố tụng bị

cáo đã tích cực hợp tác trong việc khai báo giúp Cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Hà Quốc T2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Nhận hối lộ" theo quy định tại Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện.

Quá trình tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T2 kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới làm căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Quốc T2.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tham gia phiên tòa; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo H8, T1; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo còn lại; Sửa một phần bản án sơ thẩm theo nội dung nhận định trên.

[9] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Hà Quốc T2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Trần Thị Ngọc H2, Đoàn Phước T1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Hà Quốc T2;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Ngọc H2, Đoàn Phước T1;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh);

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C, Hoàng Thanh P, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Đoàn Phước T1, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A,Trần Thị Ngọc H2, Hà Quốc T2 phạm tội "Nhận hối lộ".

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 354; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 07 (bảy) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 20/9/2023);

1.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 354; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thái Quốc C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 20/9/2023);

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh P 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 20/9/2023);

Xử phạt bị cáo Đinh Thế S 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Hà Quốc T2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng H1 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

1.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 354; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Đoàn Phước T1 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân C9, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H2 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân P4, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Nếu các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 354 Bộ luật Hình sự:

Cấm các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Lê Thái Quốc C, Hoàng Thanh P, Đinh Thế S, Nguyễn Xuân N, Đoàn Phước T1 đảm nhiệm chức vụ Đăng kiểm viên trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4**.** Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Minh Q, Nguyễn Mạnh T, Hoàng Thanh P, Lê Thái Quốc C, Nguyễn Xuân N, Đinh Thế S, Hồ Hoàng H1, Nguyễn Ngọc Hoàng A, Hà Quốc T2, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo Đoàn Phước T1, Trần Thị Ngọc H2 không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

(Đã giải thích quy định về án treo)

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT& KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TTG số 2 – CA TPHCM
(Tống đạt cho bc)
- BCTN (10);
- UBND phường Chánh Hiệp;
- UBND phường Phú An;
- Lưu (10) 42b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Toàn